

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 70/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 10/8/2018

*“V/v tranh chấp HNGĐ – Xin ly
hôn, nuôi con, chia tài sản và nợ”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Huỳnh Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Mai Hương,

2. Ông Trần Văn Bé Hai

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 10 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 247/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2018 về việc: *“Tranh chấp HNGĐ - Xin ly hôn, nuôi con, chia tài sản và nợ”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2018/QĐXX - ST ngày 12 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1993;

Địa chỉ: ấp 1, xã Mỹ L, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp

2. Bị đơn: Huỳnh Tấn Đ, sinh năm 1993;

Địa chỉ: ấp 4, xã Mỹ H, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Trần Thị T, sinh năm 1963

Địa chỉ: ấp 4, xã Mỹ H, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp

Nguyễn Phước T, sinh năm 1986;

Địa chỉ: phường Tân Thới H, quận Tân P, thành phố Hồ Chí Minh.

Đặng Thị M, sinh năm 1964;

Địa chỉ: ấp 1, xã Mỹ L, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện, biên bản không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lệ T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Đ kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ H, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp ngày 29/8/2016. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc nhưng thời gian sau chị T biết được anh Đ giấu chị rất nhiều chuyện và chị đã nhiều lần tha thứ, cho anh cơ hội sửa chữa nhưng anh không thay đổi nên vợ chồng cũng ít quan tâm chia sẻ với nhau. Vợ chồng đã ly thân với nhau từ tháng 02/2018 đến nay. Trong khoảng thời gian ly thân này, không ai có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay chị T nhận thấy tình cảm hai bên không thể hàn gắn được, nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Tấn Đ.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Nguyễn Phương N, sinh ngày 09/01/2017. Hiện nay con chung đang sống với chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Vợ chồng có 10 chỉ vàng 24kara là vàng cưới hiện nay bà T đang quản lý nhưng chị T, anh Đ và bà T sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng có nợ của anh Nguyễn Phước T số tiền 15.000.000 đồng, nợ bà Đặng Thị M 3.000.000 đồng nhưng hiện nay, anh T và bà M đều không yêu cầu chị và anh Đ trả nợ, chị T đồng ý là chị, anh Đ, bà M và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo văn bản ý kiến ngày 03/7/2018, bị đơn anh Huỳnh Tấn Đ trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Tấn Đ không đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Lệ T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Nguyễn Phương N, sinh ngày 09/01/2017. Hiện nay con chung đang sống với chị T. Khi ly hôn, anh Đ đồng ý để chị T được nuôi dưỡng con chung, anh Đ đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

** Theo lời trình bày tại biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 12/6/2018 bà Trần Thị T trình bày:*

Chị T trình bày là vợ chồng có 10 chỉ vàng 24kara là vàng cưới hiện nay bà T đang quản lý là không đúng sự thật, từ trước đến nay bà không có giữ vàng của vợ chồng chị T anh Đ nên bà không đồng ý giao lại cho vợ chồng chị T 10 chỉ vàng 24kara theo như chị T yêu cầu.

** Theo lời trình bày tại biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 12/6/2018 bà Đặng Thị M trình bày:*

Vợ chồng chị T anh Đ có mượn của bà số tiền 3.000.000 đồng để xài trong gia đình nhưng nay bà không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ kiện ly hôn này, nếu sau này có yêu cầu thì bà sẽ khởi kiện chị T anh Đ bằng một vụ kiện khác.

** Theo lời trình bày tại biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 12/6/2018 anh Nguyễn Phước T trình bày:*

Vợ chồng chị T anh Đ có mượn của anh Trí số tiền 15.000.000 đồng nghe chị T nói là để trả nợ nhưng nay anh không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ kiện ly hôn này, nếu sau này có yêu cầu thì anh sẽ khởi kiện chị T anh Đ bằng một vụ kiện khác.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do đương sự cung cấp gồm:

1. Bản chính giấy chứng nhận kết hôn tên Huỳnh Tấn Đ - Nguyễn Thị Lệ Tr.
2. Bản sao giấy khai sinh tên Huỳnh Nguyễn Phương N.
3. Bản chính văn bản ý kiến ngày 03/7/2018 ký tên Huỳnh Tấn Đ.
4. Bản chính đơn xin xác nhận ngày 30/5/2018 ký tên Nguyễn Thị Lệ T.
5. Bản chính đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết ngày 12/6/2018 của anh Nguyễn Phước T, bà Đặng Thị M.
6. Bản chính đơn xin hòa giải và xét xử vắng mặt ngày 12/6/2018 của anh Nguyễn Phước T, bà Đặng Thị M và bà Trần Thị T.
7. Bản chính đơn yêu cầu giải quyết sớm vụ án ngày 12/6/2018 ký tên Nguyễn Thị Lệ T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Anh Huỳnh Tấn Đ mặc dù được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, anh Đồng đã có văn bản ý kiến nhưng anh Đ không đến tham gia phiên hòa giải, tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay vẫn vắng mặt không lý do; Riêng đối với bà T,

bà M và anh T đã được triệu tập hợp lệ, đã nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Huỳnh Tấn Đ, bà Trần Thị T, bà Đặng Thị M và anh Nguyễn Phước T.

Anh Huỳnh Tấn Đ là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ tại ấp 4, xã Mỹ H, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

Trong quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2018 thì Hội thẩm nhân dân chính thức là ông Phạm Phước Tâm và bà Hồ Thị Mai Hương, Hội thẩm nhân dân dự khuyết là ông Dương Tấn Lợi và bà Võ Thị Diệp. Tuy nhiên, ông Tâm, ông Lợi và bà Diệp đều bận công tác đột xuất nên thay thế Hội thẩm nhân dân là ông Trần Văn Bé Hai để tham gia Hội đồng xét xử. Dương sự có mặt tại phiên tòa thống nhất với sự thay đổi này nên Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử.

- Về hôn nhân: Xét thấy chị Nguyễn Thị Lệ T và anh Huỳnh Tấn Đ kết hôn 2016, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã Mỹ H, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 29/8/2016. Sau khi kết hôn, theo chị T, Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc nhưng thời gian sau chị T biết được anh Đ giấu chị rất nhiều chuyện và chị đã nhiều lần tha thứ, cho anh cơ hội sửa chữa nhưng anh không thay đổi nên vợ chồng cũng ít quan tâm chia sẻ với nhau. Chị T không thể nào chấp nhận được khi sống chung với anh Đ nên chị T và anh Đ đã sống ly thân từ tháng 02/2018 đến nay. Trong thời gian ly thân này, cả chị T và anh Đ đều không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng, hiện nay mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai, điều này cho thấy hôn nhân giữa hai người không đạt được mục đích và đời sống chung không thể kéo dài. Hơn nữa, mặc dù anh Đ có văn bản ý kiến trình bày không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T nhưng từ khi Tòa án mời hòa giải đến khi xét xử hôm nay anh Đ vẫn không có mặt, điều này cho thấy anh Đ không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

- Về con chung: Quá trình chung sống chị T và anh Đ có 01 con chung tên Huỳnh Nguyễn Phương N, sinh ngày 09/01/2017, hiện đang sống với chị T. Xét thấy từ khi vợ chồng ly thân con chung sống với chị T đã ổn định, được chăm sóc chu đáo, có sự phát triển tốt về thể chất và tinh thần hơn nữa tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định *“3...Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”*; Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận chị T tiếp tục nuôi dưỡng các con chung Huỳnh Nguyễn Phương N, sinh ngày 09/01/2017, anh Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng số tiền bằng 1/2 tháng lương mức lương cơ

sở do Nhà nước quy định tại thời điểm thi hành án. Thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 9 năm 2018 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Đ có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị T trình bày là vợ chồng có 10 chỉ vàng 24kara là vàng cưới hiện nay bà T đang quản lý, mặc dù bà T không thừa nhận và anh Đ trình bày là không có nhưng tại phiên tòa hôm nay, chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Bà M và anh T không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Án phí: chị Nguyễn Thị Lệ T và anh Huỳnh Tấn Đ phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

** Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 35, 39, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.*

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của chị Nguyễn Thị Lệ T.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lệ T được ly hôn với anh Huỳnh Tấn Đ.

2. Về con chung: Chấp nhận chị T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Nguyễn Phương N, sinh ngày 09/01/2017, anh Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng số tiền bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm thi hành án. Thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 9 năm 2018 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Đ có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Bà Đặng Thị M và anh Nguyễn Phước T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lệ T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo

biên lai các số 04578 và 04579 ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Số tiền còn lại hoàn trả cho chị Trinh là 850.000 đồng.

Anh Huỳnh Tấn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Đối với anh Đ, bà T, bà M và anh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Tòa án tỉnh.
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Trung Dũng